

Sao kê chi tiết từ **22/07/2016** đến **25/07/2016**

From date To date

Mã khách hàng :**99999881** Số cũ: 120003469

CIF NO

Loại tiền : **VND**

Currency

Tên tài khoản : **TRUONG DHL HN-TK CHUYEN THU-VND**

Account Name

Số tài khoản : **999998819998** Số cũ: 41201200034697049999

Account Number

Tên khách hàng : **TRUONG DAI HOC LUAT HA NOI**

Customer Name

Địa chỉ : **SO 87 NGUYEN CHI THANH . Q.DONG DA TP.HA NOI**

Address

Ngày in : **25/07/2016**

Printing date

Ngày giao dịch <i>Txn. date</i>	Ngày hiệu lực <i>Value date</i>	Nội dung giao dịch <i>Description</i>	Số giao dịch <i>Txn. No</i>	Ghi nợ <i>Debit</i>	Ghi có <i>Credit</i>	Số dư <i>Balance</i>
Số dư đầu kỳ Opening Balance				297,151,667.00		
22/07/2016	22/07/2016	TRAN CHI THIEN - MSSV 380960 - LOP 09 - KHOA 38 NOP TIEN HOC QUAN SU HOC KI PHU	122NP03162040001		1,440,000.00	298,591,667.00
22/07/2016	22/07/2016	DO THI NGOC LINH---40--1,440,000-22/07/2016 NOP HOC PHI HOC KY PHU SV DO THI NGOC LINH , MSV 401845	340NP04162040001		1,440,000.00	300,031,667.00
22/07/2016	22/07/2016	Thanh toan hoc phi DH Luat cho 402820 900,000 VND, ma GD ViViet 86007	001e867162040002		900,000.00	300,931,667.00
22/07/2016	22/07/2016	TRAN THI TUYET NHUNG - MSSV 381539 NOP HOC PHI KY HOC HE (2015-2016) - 540,000-22/07/2016	103NP03162040001		540,000.00	301,471,667.00
22/07/2016	22/07/2016	QUACH VAN TRUONG NOP TIEN HOC PHI HOC KY PHU (CHUYEN CN DONG DO)~NC:QUACH VAN TRUONG - Nguoi chuyen: QUACH VAN TRUONG	001CTD1162040169		1,720,000.00	303,191,667.00
22/07/2016	22/07/2016	Thanh toan hoc phi DH Luat cho 391755 720,000 VND, ma GD ViViet 86166	001f160162040002		720,000.00	303,911,667.00
22/07/2016	22/07/2016	MAI THI UYEN----720,000-22/07/2016 MSV 380527	120NP03162040001		720,000.00	304,631,667.00
22/07/2016	22/07/2016	HA LAN NHI----1,440,000-22/07/2016 MSV 380263	120NP03162040002		1,440,000.00	306,071,667.00
22/07/2016	22/07/2016	NGUYEN THI TU ANH----1,800,000-22/07/2016 MSV 382067	120NP03162040003		1,800,000.00	307,871,667.00
22/07/2016	22/07/2016	VU THU HANG----1,800,000-22/07/2016 MSV 382057	120NP03162040004		1,800,000.00	309,671,667.00

22/07/2016	22/07/2016	NGUYEN THU HUONG-MSSV 380337 NOP HOC PHI HOC KY PHU (2015-2016)-1,080,000-22/07/2016	103NP03162040002		1,080,000.00	310,751,667.00
22/07/2016	22/07/2016	PHAM HUNG----900,000-22/07/2016 MSSV 381737	120NP03162040005		900,000.00	311,651,667.00
22/07/2016	22/07/2016	HOANG THUY DUNG-MSSV 390344 NOP HOC PHI HOC KY II DOT 2 (2015-2016)-1,800,000-22/07/2016	103NP03162040003		1,800,000.00	313,451,667.00
22/07/2016	22/07/2016	PHAM THI THUY LINH----1,260,000-22/07/2016 MSSV 382060	120NP03162040006		1,260,000.00	314,711,667.00
22/07/2016	22/07/2016	NOP TIEN HOC PHI HOC KY 2 NAM 2015-2016 (HK PHU) CHO SINH VIEN LE XUAN TUNG. MSV 382039	420NP04162040001		1,800,000.00	316,511,667.00
22/07/2016	22/07/2016	NGUYEN BINH AN----360,000-22/07/2016 MSSV 370871	120NP03162040007		360,000.00	316,871,667.00
22/07/2016	22/07/2016	NOP HOC PHI HOC KI PHU HO TEN LUONG THI HAI YEN MSSV 392058	120NP03162040009		1,080,000.00	317,951,667.00
22/07/2016	22/07/2016	NOP HOC PHI KY PHU TRINH MINH KHANH 390271	120NP03162040010		1,260,000.00	319,211,667.00
22/07/2016	22/07/2016	NINH THI NGOC-MSSV 381647 NOP HOC PHI HOC KY PHU (2015-2016)-900,000-22/07/2016	103NP03162040004		900,000.00	320,111,667.00
22/07/2016	22/07/2016	NOP HOC PHI KI PHU NGUYEN SONG AN MSSV 391446	120NP03162040011		720,000.00	320,831,667.00
22/07/2016	22/07/2016	NOP HOC PHI KI PHU NGUYEN KIM ANH MSSV 391454	120NP03162040012		720,000.00	321,551,667.00
22/07/2016	22/07/2016	HO VA TEN NGUYEN THU HUONG MSSV 392925	120NP03162040013		900,000.00	322,451,667.00
22/07/2016	22/07/2016	Nop hoc phi cho Le Trung Hieu MSV 371015~NC:LE THI HUONG QUE - Nguoi chuyen: LE THI HUONG QUE	001CTD1162040541		720,000.00	323,171,667.00
22/07/2016	22/07/2016	NT HOC PHI CHO NGUYEN THUY DUNG MA SV: 402021~NC:NGUYEN VAN DUNG - Nguoi chuyen: NGUYEN VAN DUNG	001CTD1162040554		900,000.00	324,071,667.00
22/07/2016	22/07/2016	Pham Thi anh Ngoc nop tien hoc phi . Ma so SV: 402816~NC:Pham Thi anh Ngoc - Nguoi chuyen: Pham Thi anh Ngoc	001CTD1162040632		900,000.00	324,971,667.00
22/07/2016	22/07/2016	HOANG DIEU LINH MSSV 380454 NT HOC KY PHU 1,260,000-22/07/2016	002NP03162040001		1,260,000.00	326,231,667.00
22/07/2016	22/07/2016	NGUYEN THI THU HIEN MSSV 401414, NS 11/01/1997 NOP HOC PHI	290NT02162040001		900,000.00	327,131,667.00
22/07/2016	22/07/2016	LE THI MAT 01646 431 391 DONG HOC PHI NGUYEN THI HOA 381810~NC:LE THI MAT 01646 431 391 - Nguoi chuyen: LE THI MAT 01646 431 391	001CTD1162040937		1,440,000.00	328,571,667.00
22/07/2016	22/07/2016	NOP HOC PHI KY PHU NGUYEN THI THAO 371868	120NP03162040014		720,000.00	329,291,667.00

22/07/2016	22/07/2016	HOANG THI BAN NY-MSV 390403- LOP 3904-1,080,000-22/07/2016	230NP03162040001		1,080,000.00	330,371,667.00
22/07/2016	22/07/2016	LE MINH DAO----1,800,000-22/07/2016 MSSV 380949	120NP03162040015		1,800,000.00	332,171,667.00
23/07/2016	23/07/2016	DINH THI THANH MSV 380525	120NP03162050001		1,260,000.00	333,431,667.00
23/07/2016	23/07/2016	NOP TIEN HOC PHI NGUYEN THI LAN PHUONG KHOA 38 MSSV 382102	120NP03162050002		2,340,000.00	335,771,667.00
23/07/2016	23/07/2016	NGO MY HUYEN MSV 391564	120NP03162050003		1,440,000.00	337,211,667.00
23/07/2016	23/07/2016	LE THI THUY HA----1,440,000-23/07/2016 NOP TIEN HOC PHI	100NP03162050001		1,440,000.00	338,651,667.00
23/07/2016	23/07/2016	HO VA TEN NONG THI NGUYET DONG TIEN HOC PHI HOC KI PHU LOP 3815 MA SV 381526	120NP03162050005		1,800,000.00	340,451,667.00
23/07/2016	23/07/2016	NGUYEN VIET HOANG - MSSV 382008 NOP HOC PHI HOC KY PHU (2016)-900,000-23/07/2016	103NP03162050001		900,000.00	341,351,667.00
23/07/2016	23/07/2016	HA PHUONG DONG-MSSV 382051 NOP HOC PHI HOC KY PHU (T7/2016)-1,440,000-23/07/201 6	103NP03162050002		1,440,000.00	342,791,667.00
23/07/2016	23/07/2016	VU THI PHUONG ANH-MSSV 382002 NOP HOC PHI HOC KY PHU NAM 2016-900,000-23/07/2016	103NP03162050003		900,000.00	343,691,667.00
23/07/2016	23/07/2016	NGO DUC DUY-MSSV 381550 NOP HOC PHI HOC KY PHU (2016) -720,000-23/07/2016	103NP03162050004		720,000.00	344,411,667.00
23/07/2016	23/07/2016	TRAN THI LE THUY-MSSV 381541 NOP HOC PHI HOC KY PHU (2016)-900,000-23/07/2016	103NP03162050005		900,000.00	345,311,667.00
23/07/2016	23/07/2016	HO VA TEN NGUYEN PHUONG HA DONG TIEN HOC PHI HOC KI PHU LOP 4007 MSSV 400738	120NP03162050006		2,340,000.00	347,651,667.00
23/07/2016	23/07/2016	PHAM THI KHANH HOA LOP 4016 MA 401609 CMT 001197008858 22/04/2015 NOP TIEN HOC QUAN SU	101NP03162050001		1,440,000.00	349,091,667.00
Cộng doanh số Total					51,940,000.00	
Số dư cuối kỳ Ending Balance						349,091,667.00

Đề nghị Quý khách kiểm tra lại bảng sao kê này và thông báo ngay sai sót cho Ngân Hàng TMCP Bưu điện Liên Việt trong vòng 14 ngày kể từ khi nhận được bảng sao kê.
Please examine this statement and advise us of any discrepancy within 14 days upon receipt.

Người lập

Kiểm soát

Sao kê chi tiết từ **22/07/2016** đến **25/07/2016**

From date To date

Mã khách hàng :**99999881** Số cũ: 120003469

CIF NO

Loại tiền : **VND**

Currency

Tên tài khoản : **TRUONG DAI HOC LUAT HA NOI-TGTT VND**

Account Name

Số tài khoản : **999998819999** Số cũ: 41201200034697040106

Account Number

Tên khách hàng : **TRUONG DAI HOC LUAT HA NOI**

Customer Name

Địa chỉ : **SO 87 NGUYEN CHI THANH . Q.DONG DA TP.HA NOI**

Address

Ngày in : **25/07/2016**

Printing date

Ngày giao dịch <i>Txn. date</i>	Ngày hiệu lực <i>Value date</i>	Nội dung giao dịch <i>Description</i>	Số giao dịch <i>Txn. No</i>	Ghi nợ <i>Debit</i>	Ghi có <i>Credit</i>	Số dư <i>Balance</i>
Số dư đầu kỳ Opening Balance						1,198,567,239.00
22/07/2016	22/07/2016	CHI PHI LIEN KET XUAT BAN GT THEO HDONG SO 1054/HD-X19 NGAY 29/2/2016 BBTL NGAY 24/5/2016 HOA DON SO 002765 NGAY 25/5/2016	120CT03162040004	7,194,000.00		1,191,373,239.00
22/07/2016	22/07/2016	CHI PHI LIEN KET XUAT BAN GT THEO HDONG SO 1054/HD-X19 NGAY 29/2/2016 BBTL NGAY 24/5/2016 HOA DON SO 002765 NGAY 25/5/2016	120CT03162040004	10,000.00		1,191,363,239.00
22/07/2016	22/07/2016	CHI PHI LIEN KET XUAT BAN GT THEO HDONG SO 1054/HD-X19 NGAY 29/2/2016 BBTL NGAY 24/5/2016 HOA DON SO 002765 NGAY 25/5/2016	120CT03162040004	1,000.00		1,191,362,239.00
Cộng doanh số Total				7,205,000.00		
Số dư cuối kỳ Ending Balance						1,191,362,239.00

Đề nghị Quý khách kiểm tra lại bằng sao kê này và thông báo ngay sai sót cho Ngân Hàng TMCP Bưu điện Liên Việt trong vòng 14 ngày kể từ khi nhận được bằng sao kê.

Please examine this statement and advise us of any discrepancy within 14 days upon receipt.

Người lập

Kiểm soát